

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2020/DS-ST**

Ngày 17/11/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín
dụng (Vay tài sản)”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chung Quốc Hội**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đầu**

2. Ông **Trịnh Phước Đức**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa –
Ông **Trần Ngọc Nhiều** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2019, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số A, phường B, quận C, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Th** – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H** – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng B (Có mặt).

Theo văn bản ủy quyền số 131/QĐ-PGD ngày 20/8/2019.

- Bị đơn: Ông **Lâm Phước H**, sinh năm 1980 (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/8/2019 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện của Ngân hàng A trình bày:

Căn cứ vào danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 09/6/2016 của UBND thị trấn C, Quyết định phê duyệt của UBND huyện D, Đơn đề nghị vay vốn ngày 06/6/2016 của ông H, Ngân hàng A đã giải ngân cho ông Lâm Phước H vay số tiền 25.000.000 đồng theo món vay 6600000707723379, mục đích vay là cải tạo vườn tạp, thời hạn vay 36 tháng, thời hạn thanh toán là ngày 13/6/2019, lãi suất trong hạn là 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn 0.715%/tháng. Từ ngày vay đến nay ông H đã thanh toán tiền lãi 3.251.668 đồng, chưa thanh toán nợ gốc. Tính đến ngày 17/11/2020, ông H còn nợ Ngân hàng lãi trong hạn 1.698.332 đồng, nợ lãi quá hạn 3.097.397 đồng. Ngân hàng nhiều lần liên hệ ông H yêu cầu thanh toán khoản nợ trên nhưng ông H vẫn không thực hiện.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Phước H phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 29.795.729 đồng, gồm tiền nợ gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 13/6/2019 đến ngày 17/11/2020 là 4.795.729 đồng (lãi trong hạn 1.698.332 đồng, lãi quá hạn 3.097.397 đồng). Đồng thời, ông H phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận vay kể từ ngày 18/11/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và thu thập đầy đủ chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 85, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Hưng đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 29.795.729 đồng, gồm tiền nợ gốc 25.000.000 đồng, tiền nợ lãi 4.795.729 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lâm Phước H đã được Tòa án thực hiện các thủ tục Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Phước H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam:*

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc H là người đại diện của Ngân hàng yêu cầu ông Lâm Phước H phải thanh toán số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng và tiền nợ lãi đến ngày 17/11/2020 là 4.795.729 đồng (lãi trong hạn 1.698.332 đồng, lãi quá hạn 3.097.397 đồng), tổng cộng 29.795.729 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông H nhưng ông H không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, theo giấy đề nghị vay vốn lập ngày 06/6/2016, sổ vay vốn ký tên Lâm Phước H, sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay của Ngân hàng (BL 04, 05) xác định ông H có vay của Ngân hàng A số tiền vay gốc 25.000.000 đồng (Do Ngân hàng B giải ngân), lãi suất vay 0.55%/tháng, lãi suất quá hạn 0.715%/tháng, trong quá trình vay từ năm 2016 đến năm 2019 ông H đã trả được 3.251.668 đồng tiền lãi và chưa thanh toán khoản nợ gốc. Do ông H vi phạm nghĩa vụ vay nên phải chịu lãi suất đối với nợ vay quá hạn là đúng quy định pháp luật. Trong phần nghị án, Hội đồng xét xử buộc ông H phải thanh toán cho Ngân hàng A 29.795.729 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng), gồm tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 13/6/2019 đến 17/11/2020 là 4.795.729 đồng (lãi trong hạn 1.698.332 đồng, lãi quá hạn 3.097.397 đồng).

Kể từ ngày 18/11/2020, ông H phải chịu lãi quá hạn phát sinh 0.715%/tháng theo thỏa thuận được ký kết giữa ông H với Ngân hàng A theo món vay

6600000707723379 ngày 15/6/2016 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả đến khi thi hành xong.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ngân hàng A khởi kiện vụ án dân sự nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2, 4 Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 90, 91, 94, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 5, 7, 8, 11 Nghị định số 16/2003/NĐ-CP ngày 22/01/2003 của Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng chính sách.

- Căn cứ các điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Lâm Phước H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 29.795.729 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng), gồm tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 14/6/2019 đến 17/11/2020 là 4.795.729 đồng.

Kể từ ngày 18/11/2020, ông H phải chịu lãi quá hạn phát sinh 0.715%/tháng theo thỏa thuận được ký kết giữa ông Hưng với Ngân hàng A theo món vay 6600000707723379 ngày 15/6/2016 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Phước H phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch 1.490.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc.

Ngân hàng A khởi kiện vụ án dân sự nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chung Quốc Hội